

Số: **1397** /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày **20** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Chương trình “**Mỗi xã một sản phẩm**”
tỉnh Sóc Trăng giai đoạn **2018 - 2020, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Công văn số 912/SNN-CCPTNT ngày 09/5/2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chương trình “**Mỗi xã một sản phẩm**” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Đề án OCOP), cụ thể như sau:

1. Tên Đề án: Chương trình “**Mỗi xã một sản phẩm**” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Cơ quan lập Đề án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Đề án OCOP nhằm thực hiện việc phát triển các tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, có lợi thế góp phần tái cơ cấu kinh tế tỉnh Sóc Trăng theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị, giúp cho người dân tự lực, tự tin với sản phẩm do mình làm ra nhằm triển khai Chương trình quốc gia “**Mỗi xã một sản phẩm**” giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030.

3.2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cấp, phát triển sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng, mang tính đặc trưng, lợi thế của địa phương, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.



b) Phát triển sản phẩm và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị, theo đó:

* Đến năm 2020

- Tiêu chuẩn hóa ít nhất 35 sản phẩm OCOP.
- Phát triển mới ít nhất 20 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã.
- Đào tạo 100% cán bộ quản lý nhà nước (cấp tỉnh và cấp huyện) tham gia Chương trình OCOP.
- 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được đào tạo chuyên môn quản lý sản xuất, quản trị kinh doanh.

* Đến năm 2025

Phát triển mới và tiêu chuẩn hóa thêm ít nhất 35 sản phẩm OCOP, trong đó có thêm 5 sản phẩm đạt 5 sao.

* Đến năm 2030

Phát triển mới và tiêu chuẩn hóa thêm ít nhất 30 sản phẩm OCOP, trong đó có thêm 5 sản phẩm đạt 5 sao.

c) Ban hành và áp dụng chính sách đồng bộ để thực hiện hiệu quả Đề án OCOP của tỉnh.

4. Phạm vi thực hiện

Tất cả 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

5. Đối tượng

- Sản phẩm: Gồm sản phẩm hàng hóa và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản vùng, miền, trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, nguồn gen, tri thức và công nghệ địa phương.
- Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ gia đình có đăng ký sản xuất kinh doanh, trong đó chú trọng các hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

6. Nội dung chủ yếu của Đề án

- Xác định các sản phẩm OCOP tỉnh Sóc Trăng.
- Triển khai Chương trình OCOP Quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm OCOP.
- Đào tạo nhân lực cho Chương trình OCOP.
- Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP.
- Các chương trình, dự án thực hiện Đề án OCOP Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP Sóc Trăng.
- Các hoạt động triển khai Chương trình OCOP hàng năm.

7. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án

7.1. Công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức

- Triển khai thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các đợt Hội nghị, hội thảo, tập huấn.
- Đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết hành động của cấp ủy, Kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của các cấp chính quyền để triển khai thực hiện lâu dài và thường xuyên.

7.2. Xây dựng hệ thống quản lý thực hiện Chương trình OCOP

7.2.1. Hệ thống bộ máy chỉ đạo điều hành, thực hiện Chương trình OCOP theo 3 cấp

a) Cấp tỉnh

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng.
- Cơ quan tham mưu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cấp huyện

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.
- Cơ quan tham mưu: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.

c) Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

7.2.2. Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện và cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và cấp huyện.

7.3. Các chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP

a) Các chính sách lồng ghép, tích hợp

- Chính sách hỗ trợ tín dụng.
- Chính sách hỗ trợ xây dựng vùng sản xuất tập trung.
- Chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.
- Chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm.
- Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.
- Chính sách xúc tiến thương mại và khuyến công.

b) Chính sách hỗ trợ đặc thù của tỉnh Sóc Trăng

- Cải tiến quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm, tổ chức giới thiệu sản phẩm, bán hàng, xúc tiến thương mại.

- Đối với hỗ trợ tín dụng, các chủ thể OCOP có kế hoạch, phương án, dự án sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được hỗ trợ lãi suất vay vốn từ các tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện.

8. Kinh phí triển khai Đề án OCOP tỉnh Sóc Trăng

Nguồn vốn dành cho Đề án OCOP Sóc Trăng được bố trí trên cơ sở lồng ghép, tích hợp với các chương trình, dự án của trung ương, bộ, ngành và từ ngân sách tỉnh. Nguồn vốn thực hiện Đề án OCOP bao gồm: (i) nguồn vốn từ cộng đồng (chủ thể OCOP), (ii) nguồn vốn tín dụng, (iii) ngân sách nhà nước (trung ương và tỉnh) và (iv) hợp tác quốc tế, trong đó:

- Nguồn vốn ngoài ngân sách: Vốn của các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tự huy động, nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ Chương trình OCOP.

- Nguồn vốn ngân sách: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020, các nguồn vốn lồng ghép Trung ương và địa phương khác. Nguồn vốn ngân sách Trung ương được khai toán dựa trên Chương trình OCOP quốc gia bố trí cho 07 hoạt động triển khai Chương trình OCOP quốc gia giai đoạn 2017 - 2030.

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình OCOP Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2030 là 735,97 tỷ đồng; trong đó, giai đoạn 2019 - 2020: 138,77 tỷ đồng, giai đoạn 2021 - 2025: 371,25 tỷ đồng, giai đoạn 2026 - 2030: 225,95 tỷ đồng.

(Đính kèm Đề án).

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố tổ chức thực hiện Đề án này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *lhu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiếu